ĐỀ CƯƠNG CUỐI KÌ II - ĐỊA LÍ

II. ĐỊA LÍ

1. Đới nóng

- Vị trí: 300B -> 300N

- Khí hậu: Nhiệt độ cao, lượng mưa lớn

-Thực vật, động vật: Rừng nhiệt đới phát triển mạnh, thực động vật phong phú

2. Đới ôn hoà

- Vị trí: 300B -> 600B, 300N -> 600N

- Khí hậu: Nhiệt độ trung bình, các mùa rõ rệt

-Thực vật, động vật:

+ Thực vật: Rừng lá kim, rừng hỗn hợp, rứng lá rộng, thảo nguyên

+ Động vật: Đa dạng

3. Đới lạnh

- Vị trí: 600B -> Cực Bắc, 600N -> Cực Nam.

- Khí hậu: Nhiệt độ thấp, lượng mưa ít.

-Thực vật, động vật:

+ Thực vật nghèo nàn: rêu, địa y, cây bụi…

+  Động vật: ưa lạnh: Tuần lộc, chim cánh cụt …

. Dân số trên thế giới

- Năm 2018, trên thế giới có 7,6 tỉ dân, sống hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Dân số các nước rất khác nhau và biến động nhưng luôn có xu hướng tăng theo thời gian.

- Sự tăng trưởng dân số toàn cầu diễn ra không đồng đều giữa các khu vực và quốc gia.

- Quy mô dân số thế giới ngày càng lớn, thời gian dân số tăng lên 1 tỉ người ngày càng ngắn lại.

## 2. Phân bố dân cư thế giới

- Dân cư phân bố không đồng đều trên thế giới.

+ Mật độ dân số cao thường tập trung tại những vùng có lợi thế về sinh thái và giao thông, chẳng hạn như các đồng bằng trù phú, các đô thị năng động hoặc các khu vực khí hậu dễ chịu với lượng mưa và ánh nắng phù hợp cho sinh hoạt và sản xuất.

     Ví dụ: Khu vực Đông Á có nền kinh tế phát triển (các nước Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc kinh tế rất phát triển) nên dân cư tập trung đông,…

+ Ngược lại, mật độ dân số thấp thường thấy ở những vùng có địa hình phức tạp và khả năng tiếp cận hạn chế, ví dụ như các khu vực miền núi hiểm trở, vùng sâu vùng xa, các hải đảo cách biệt, hoặc những nơi có điều kiện tự nhiên khắc nghiệt như vùng cực giá lạnh, các sa mạc khô cằn.

## ****3. Thế nào là phát triển bền vững?****

- Sự phát triển nhằm đáp ứng các nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng thoả mãn nhu cầu của các thế hệ tương lai gọi là phát triển bền vững.

Những tác động tiêu cực của con người lên môi trường tự nhiên đang đe dọa nghiêm trọng khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai:

+ Cạn kiệt tài nguyên khoáng sản do khai thác quá mức các nguồn tài nguyên hữu hạn như khoáng sản.

+ Mất rừng, tổn hại đa dạng sinh học do phá rừng và khai thác gỗ trái phép. Tình trạng này làm giảm diện tích rừng, đẩy nhiều loài động thực vật đến bờ vực tuyệt chủng và gây mất cân bằng sinh thái.

+ Ô nhiễm biển và hủy hoại hệ sinh thái do chất thải, rác thải và dầu tràn, gây suy yếu, chết nhiều sinh vật biển và phá vỡ chuỗi thức ăn.

**4. Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên**

**a. Ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh tài nguyên thiên nhiên**

- Ngăn chặn ô nhiễm và suy thoái môi trường tự nhiên là nhiệm vụ hàng đầu để bảo vệ sự trong lành của hành tinh.

- Bảo vệ không gian sống của con người giúp tạo ra một môi trường an toàn và lành mạnh, là nền tảng cho cuộc sống chất lượng.

- Đảm bảo cho sự tồn tại của con người là điều kiện tiên quyết cho sự duy trì và phát triển của nhân loại.

- Phát triển kinh tế, xã hội nhờ một môi trường bền vững, tạo tiền đề cho sự tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội lâu dài.

**b. Biện pháp khai thác và sử dụng thông minh tài nguyên thiên nhiên**

- Khoáng sản: Tiết kiệm sử dụng, phát triển vật liệu thay thế.

- Đất trồng, rừng: Sử dụng hợp lý, phục hồi và tái tạo.

- Năng lượng tái tạo: Phát triển bền vững, tránh ô nhiễm.